**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ về thiên nhiên

- Đặt được câu nêu đặc điểm..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi(Máy chiếu); tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- BVN cho lớp hát bài tự chọn.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Luyện tập***1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.*- GV gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Từ ngữ chỉ sự vật.+ Từ ngữ chỉ đặc điểm.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.*2. Ghép các từ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở BT1 để tạo 3 câu.*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu.- Nhận xét, khen ngợi HS.*3. Hỏi – đáp về đặc điểm của các sự vật ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời.*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HD HS đặt câu theo mẫu ở bài 2- Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi- Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- 1-2 HS đọc.- 3-4 HS nêu.+ Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: xanh, vàng óng, lấp lánh, trong xanh.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ NĐ- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.*+ Nương lúa vàng óng.**+ Ngôi sao lấp lánh.**+ Lũy tre xanh.**+ Dòng sông lấp lánh.*- HS đọc.- HS chia sẻ.+ Ngôi sao thế nào? - Ngôi sao lấp lánh. + Dòng sông thế nào? - Dòng sông quanh co uốn khúc. + Nương lúa thế nào? - Nương lúa xanh mơn mởn.  |